

Số: 781/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học đối với sinh viên đại học chính quy  
đợt xét học vụ học kỳ 1 năm học 2023 – 2024

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên đại học chính quy trong học kỳ 1 năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Biên bản số 429/BB-ĐHNH ngày 27/03/2024 của Hội đồng xét cảnh báo học vụ;

Xét Tờ trình số 108A/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 02/4/2024 của Trưởng Phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Buộc thôi học 75 sinh viên đại học chính quy có tên sau đây do hết thời gian đào tạo, không làm đơn gia hạn, cảnh báo học vụ 2 lần liên tiếp từ học kỳ 1 năm học 2023-2024.

(Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Các sinh viên có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chưa hoàn thành trong thời gian học tại trường theo các Quy chế, Quy định hiện hành của của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

**Điều 3.** Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm làm thủ tục thôi học và khóa tài khoản và gửi thông về gia đình sinh viên có tên ở Điều 1.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý sinh viên và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s

**Nơi nhận:**

- BGH: để b/cáo;
- Như Điều 4: để th/hiện;
- Lưu VP, PĐT.



**HIỆU TRƯỞNG** /s

\* **PGS.TS. Nguyễn Đức Trung**



# **DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY BỊ BUỘC THÔI HỌC ĐỢT XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 -2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 781 /QĐ-ĐHNH, ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng)

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên               | Ngày sinh  | Lớp SH    | Lý do                                | Khoa            | Khóa | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------|------------|-----------|--------------------------------------|-----------------|------|---------|
| 1   | 030237210200 | Trần Nguyễn Thành Trung | 30/01/2003 | DH37KH01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Bộ môn toán     | K37  |         |
| 2   | 030233170076 | Nguyễn Ngọc Hưng        | 12/10/1998 | DH33TM01  | Hết thời gian gia hạn, không gia hạn | HTTT Quản lý    | K33  |         |
| 3   | 030235190014 | Lê Mai Quốc Cường       | 16/11/2001 | DH35DN01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | HTTT Quản lý    | K35  |         |
| 4   | 030235190143 | Tô Thị Tấn Thịnh        | 16/06/2001 | DH35TM02  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | HTTT Quản lý    | K35  |         |
| 5   | 030236200173 | Lâm Văn Anh Thương      | 17/10/2002 | DH36CDS01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | HTTT Quản lý    | K36  |         |
| 6   | 030237210172 | Phạm Trung Thắng        | 05/07/2003 | DH37CDS01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | HTTT Quản lý    | K37  |         |
| 7   | 030238220151 | Phan Thị Mỹ Ngọc        | 01/03/2004 | DH38KH01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | HTTT Quản lý    | K38  |         |
| 8   | 030633170629 | Trịnh Thị Như Quỳnh     | 07/04/1999 | DH33KT03  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kế toán         | K33  |         |
| 9   | 030633171091 | Võ Thị Thanh Lan        | 05/12/1999 | DH33KT03  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kế toán         | K33  |         |
| 10  | 030534180009 | Huỳnh Thị Mỹ Can        | 25/06/2000 | DH34KT01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kế toán         | K34  |         |
| 11  | 030534180137 | Nguyễn Thị Mỹ Nhân      | 13/01/2000 | DH34KT03  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kế toán         | K34  |         |
| 12  | 030535190173 | Trịnh Mỹ Phụng          | 24/04/2001 | DH35KT02  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kế toán         | K35  |         |
| 13  | 030536200092 | Ka Liêm                 | 19/11/2002 | DH36KT01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kế toán         | K36  |         |
| 14  | 030537210082 | Nguyễn Thị Ngọc Hoà     | 23/05/2003 | DH37KT03  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kế toán         | K37  |         |
| 15  | 030835190251 | Nguyễn Thị Tuyết Trâm   | 08/05/2001 | DH35KQ01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kinh tế quốc tế | K35  |         |
| 16  | 030835190033 | Trần Thị Ngọc Duy       | 27/03/2001 | DH35KQ01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kinh tế quốc tế | K35  |         |
| 17  | 030838220161 | Nguyễn Thảo Nguyên      | 17/10/2004 | DH38KQ01  | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kinh tế quốc tế | K38  |         |
| 18  | 030838220091 | Lê Tường Khanh          | 02/03/2004 | DH38KQ01  | Bảo lưu không vào học lại            | Kinh tế quốc tế | K38  |         |



| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp SH   | Lý do                                | Khoa            | Khóa | Ghi chú     |
|-----|--------------|------------------------|------------|----------|--------------------------------------|-----------------|------|-------------|
| 19  | 030838220290 | Lê Nguyễn Cẩm Tú       | 26/09/1999 | DH38KS01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kinh tế quốc tế | K38  |             |
| 20  | 030838220109 | Nguyễn Thùy Linh       | 11/07/2004 | DH38KS01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Kinh tế quốc tế | K38  |             |
| 21  | 030734180056 | Nguyễn Thị Thanh Ngân  | 22/02/2000 | DH34LK01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K34  |             |
| 22  | 030734180089 | Phan Thị Kiều Tiên     | 16/07/2000 | DH34LK02 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K34  | Ngành thứ 2 |
| 23  | 030734180105 | Nguyễn Huỳnh Minh Thư  | 06/12/2000 | DH34LK02 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K34  | Ngành thứ 2 |
| 24  | 030735190004 | Thạch Khánh Phương     | 20/10/2000 | DH35LK02 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K35  |             |
| 25  | 030735190097 | Nguyễn Thị Kim Oanh    | 17/06/2001 | DH35LK03 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K35  |             |
| 26  | 030736200042 | Vũ Văn Hùng            | 06/08/2002 | DH36LK02 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K36  |             |
| 27  | 030737210088 | Phạm Đăng Khải         | 11/01/2003 | DH37LK01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K37  |             |
| 28  | 030738220203 | Hoàng Nữ Huyền Trâm    | 10/10/2004 | DH38LK02 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Luật kinh tế    | K38  |             |
| 29  | 030633170375 | Đào Hoàng Mỹ Tiên      | 26/09/1999 | DH33NH02 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng       | K33  |             |
| 30  | 030633170835 | Đỗ Thị Như Mai         | 07/07/1999 | DH33NH03 | Hết thời gian gia hạn, không gia hạn | Ngân hàng       | K33  |             |
| 31  | 030633171439 | Nguyễn Minh Trọng      | 07/08/1999 | DH33NH05 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng       | K33  |             |
| 32  | 030633171731 | Krä Jãn Nhân           | 10/08/1998 | DH33NH05 | Hết thời gian gia hạn, không gia hạn | Ngân hàng       | K33  |             |
| 33  | 030134180674 | Đồng Thị Hoa Lài       | 20/06/1998 | DH34NH02 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng       | K34  |             |
| 34  | 030134180469 | Trần Lê Doãn Tuấn      | 21/08/2000 | DH34NH05 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng       | K34  |             |
| 35  | 030134180655 | Nguyễn Thị Thúy Vy     | 16/12/2000 | DH34NH05 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng       | K34  |             |
| 36  | 030135190481 | Lê Nữ Như Quỳnh        | 29/10/2001 | DH35NH05 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng       | K35  |             |
| 37  | 030136200118 | Trần Trung Đạt         | 22/03/2002 | DH36NH05 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng       | K36  |             |
| 38  | 030137210556 | Nguyễn Thị Thanh Trang | 30/05/2003 | DH37CT01 | Bảo lưu không vào học lại            | Ngân hàng       | K37  |             |



| STT | Mã sinh viên | Họ và tên               | Ngày sinh  | Lớp SH            | Lý do                                | Khoa                | Khóa   | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------|------------|-------------------|--------------------------------------|---------------------|--------|---------|
| 39  | 030138220216 | Dương Nguyễn Huỳnh Mai  | 18/02/2004 | DH38CT02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng           | K38    |         |
| 40  | 030138220136 | Hồ Thị Khánh Hòa        | 21/02/2004 | DH38NH02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngân hàng           | K38    |         |
| 41  | 030433170094 | Bùi Trà Hoa Lý          | 30/04/1999 | DH33AV02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K33    |         |
| 42  | 030433170106 | Nguyễn Thị Thu Ái       | 20/03/1999 | DH33AV03          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K33    |         |
| 43  | 030434180129 | Nguyễn Hồ Trọng Nhân    | 20/08/2000 | DH34AV02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K34    |         |
| 44  | 030436200102 | Dương Văn Minh          | 26/12/2002 | DH36AV05          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K36    |         |
| 45  | 030437210268 | Nguyễn Hoàng Quế Anh    | 16/10/2003 | DH37AV02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K37    |         |
| 46  | 030437210147 | Nguyễn Mai Thanh Nguyên | 13/07/2003 | DH37AV02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K37    |         |
| 47  | 030438220279 | Trần Thị Ánh Tuyết      | 17/11/2004 | DH38AM03          | Bảo lưu không vào học lại            | Ngoại ngữ           | K38    |         |
| 48  | 030438220039 | Vũ Đình Đức             | 31/05/2004 | DH38AM04          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K38    |         |
| 49  | 030438220226 | Võ Hồng Thanh Thủy      | 26/07/2004 | DH38AT01          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Ngoại ngữ           | K38    |         |
| 50  | 070409190049 | Nguyễn Tấn Thông        | 10/09/1991 | AV_B2K1_C<br>Q_D1 | Hết thời gian đào tạo                | Ngoại ngữ           | VB2 K9 |         |
| 51  | 030633170942 | Nguyễn Trần Thanh Hiếu  | 18/06/1999 | DH33MK02          | Hết thời gian gia hạn, không gia hạn | Quản trị kinh doanh | K33    |         |
| 52  | 030633171356 | Võ Phan Thị Thanh Thu   | 25/12/1999 | DH33MK02          | Hết thời gian gia hạn, không gia hạn | Quản trị kinh doanh | K33    |         |
| 53  | 030633170229 | Trần Vũ Hoàng Yến       | 04/10/1999 | DH33QT01          | Hết thời gian gia hạn, không gia hạn | Quản trị kinh doanh | K33    |         |
| 54  | 030633170398 | Ngô Vũ Tường Vy         | 04/08/1999 | DH33QT02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Quản trị kinh doanh | K33    |         |
| 55  | 030334180204 | Lưu Bá Quân             | 13/05/2000 | DH34QT02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Quản trị kinh doanh | K34    |         |
| 56  | 030335190160 | Đoàn Hữu Nghĩa          | 10/06/2001 | DH35QT02          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Quản trị kinh doanh | K35    |         |
| 57  | 030336200217 | Hoàng Phúc Minh Quân    | 18/11/2002 | DH36QT03          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Quản trị kinh doanh | K36    |         |
| 58  | 030337210261 | Trần Thanh Trúc         | 20/11/2003 | DH37QT01          | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp   | Quản trị kinh doanh | K37    |         |



| STT | Mã sinh viên | Họ và tên             | Ngày sinh  | Lớp SH   | Lý do                              | Khoa                | Khóa | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------|------------|----------|------------------------------------|---------------------|------|---------|
| 59  | 030338220163 | Võ Công Tú            | 01/05/2004 | DH38QT01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Quản trị kinh doanh | K38  |         |
| 60  | 030633170126 | Mạch Thùy Ngân        | 17/10/1999 | DH33TC03 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K33  |         |
| 61  | 030633170719 | Trần Ngọc Ngân        | 25/11/1998 | DH33TC05 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K33  |         |
| 62  | 030134180014 | Nguyễn Mai Anh        | 25/01/2000 | DH34TC01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K34  |         |
| 63  | 030134180346 | Trương Thị Thành Nhân | 27/06/2000 | DH34TC03 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K34  |         |
| 64  | 030134180551 | Lê Trần Anh Thư       | 25/03/2000 | DH34TC04 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K34  |         |
| 65  | 030135190466 | Vũ Hữu Quang          | 27/12/2001 | DH35TC05 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K35  |         |
| 66  | 030135190264 | Nông Thị Liễu         | 05/06/2001 | DH35TC06 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K35  |         |
| 67  | 030135190755 | Phan Thị Ý            | 11/04/2001 | DH35TC06 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K35  |         |
| 68  | 030135190059 | Nguyễn Hữu Công       | 09/11/2001 | DH35TC07 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K35  |         |
| 69  | 030136200252 | Phan Thị Chi Kim      | 05/05/2002 | DH36TC06 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K36  |         |
| 70  | 030136200676 | Hồ Hoàng Bảo Trâm     | 16/08/2002 | DH36TC06 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K36  |         |
| 71  | 030137210110 | Phạm Văn Biết         | 27/11/2003 | DH37TC04 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K37  |         |
| 72  | 030137210177 | Nguyễn Thị Thúy Hằng  | 09/06/2003 | DH37TC06 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K37  |         |
| 73  | 030138220544 | Đạo Thị Mỹ Vinh       | 18/11/2003 | DH38QR01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K38  |         |
| 74  | 030138220213 | Nguyễn Phạm Tuyết Ly  | 13/08/2004 | DH38QR01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K38  |         |
| 75  | 030138220019 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh  | 28/07/2004 | DH38QR01 | Vi phạm CBHV mức 3 2 lần liên tiếp | Tài chính           | K38  |         |

Tổng 75 sinh viên./.